

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 271/2003/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Về việc ban hành Quy chế giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động
của doanh nghiệp nhà nước

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nhà nước số 14/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 13/1999/QH10 ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì cùng các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ
GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 271/2003/QĐ-TTg
ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ)*

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước

1. Giám sát doanh nghiệp nhà nước (sau đây gọi là doanh nghiệp) nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp để giúp doanh nghiệp khắc phục tồn tại, hoàn thành mục tiêu và kế hoạch kinh doanh, nhiệm vụ công ích, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và khả năng cạnh tranh; đồng thời góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật.
2. Đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhằm phân loại doanh nghiệp và có các biện pháp khuyến khích động viên về vật chất, tinh thần đối với những doanh nghiệp và người quản lý, điều hành doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả; xử lý kịp thời đối với những doanh nghiệp và người quản lý, điều hành doanh nghiệp yếu kém.

Điều 2. Căn cứ để thực hiện giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp

1. Giám sát doanh nghiệp được thực hiện theo Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp được thực hiện theo các tiêu chí quy định trong Quy chế này.

Điều 3. Đối tượng giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp

1. Công ty nhà nước;
2. Công ty cổ phần nhà nước;
3. Doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;
4. Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên;
5. Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước có hai thành viên trở lên;

Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm không thuộc đối tượng áp dụng Quy chế này.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. "Giám sát doanh nghiệp" là việc theo dõi, kiểm tra doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh, hoạt động công ích, chấp hành chính sách pháp luật.
2. "Đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp" là việc sử dụng tiêu chí để xác định hiệu quả hoạt động và phân loại doanh nghiệp.
3. "Tiêu chí đánh giá" là hệ thống các chỉ tiêu, chuẩn mực dùng để xác định hiệu quả hoạt động và phân loại doanh nghiệp một cách toàn diện, khách quan.

II. GIÁM SÁT DOANH NGHIỆP

Điều 5. Doanh nghiệp tự giám sát

1. Chủ thể tự giám sát

Chủ thể tự giám sát trong nội bộ doanh nghiệp là người quản lý, điều hành và người lao động trong doanh nghiệp. Các chủ thể này sử dụng kiểm toán nội bộ, các bộ phận chuyên môn và nghiệp vụ của doanh nghiệp, thanh tra nhân dân, tổ chức công đoàn, đại hội công nhân viên chức để giám sát. Giám sát nội bộ doanh nghiệp được thực hiện theo các quy định trong Luật Doanh nghiệp Nhà nước, Luật Doanh nghiệp, Quy chế quản lý tài chính doanh nghiệp, Quy chế thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp, Quy chế kiểm toán nội bộ, Điều lệ doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

2. Mục đích giám sát

Doanh nghiệp tự giám sát diễn biến về hoạt động của doanh nghiệp để phát hiện kịp thời những tồn tại, vướng mắc và ngăn chặn, khắc phục những vi phạm, rủi ro trong sản xuất, kinh doanh; đưa ra các quyết định về quản lý điều hành, các biện pháp xử lý, hoặc kiến nghị với chủ sở hữu, với cơ quan chức năng của Nhà nước quyết định những vấn đề không thuộc thẩm quyền của doanh nghiệp.

3. Nội dung giám sát

- a) Giám sát việc huy động, sử dụng và phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp bao gồm : tài sản, vật tư hàng hoá, tiền vốn, lao động, doanh thu, lợi nhuận, phân phối kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và các nguồn lực khác trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp;
- b) Giám sát việc tuyển dụng, sử dụng và trả lương cho người lao động; việc sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm và quyền lợi khác của người lao động;
- c) Kiểm tra độ tin cậy của số liệu báo cáo tài chính, báo cáo khác và các thông tin kinh tế - tài chính theo quy định hiện hành. Phát hiện những tồn tại, yếu kém trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động của doanh nghiệp;
- d) Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu, người quản lý, điều hành doanh nghiệp. Đánh giá về tính hiệu lực và hiệu quả các nghị quyết, quyết định của người quản lý, điều hành doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của họ; năng lực và hiệu quả hoạt động của các bộ phận quản lý, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Điều 6. Giám sát của chủ sở hữu

1. Chủ thể giám sát

- a) Đối với Công ty nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên :

Các tổ chức được Chính phủ phân cấp hoặc ủy quyền là chủ sở hữu của doanh nghiệp thực hiện việc giám sát và đánh giá hiệu quả doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Cụ thể như sau :

Hội đồng quản trị các Tổng công ty nhà nước, công ty mẹ thực hiện chức năng giám sát theo nội dung quy định tại khoản 3 Điều này đối với các công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên, công ty

thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty nhà nước, công ty mẹ;

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng giám sát theo nội dung quy định tại khoản 3 Điều này đối với Tổng công ty, công ty nhà nước độc lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Các Bộ, cơ quan ở Trung ương thực hiện chức năng giám sát theo nội dung quy định tại điểm a, b, c khoản 3 Điều này đối với các Tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập do Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ, cơ quan Trung ương quyết định thành lập.

Riêng đối với công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên mà các Bộ, cơ quan Trung ương là đại diện chủ sở hữu thì thực hiện giám sát theo các nội dung quy định tại khoản 3 Điều này.

Bộ Tài chính thực hiện chức năng giám sát theo nội dung quy định tại điểm d khoản 3 Điều này đối với các Tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp độc lập do Thủ tướng Chính phủ hoặc các Bộ, cơ quan Trung ương quyết định thành lập.

b) Đối với doanh nghiệp nhà nước khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp Nhà nước:

Các thành viên góp vốn hoặc cổ đông thực hiện chức năng giám sát của chủ sở hữu theo nội dung quy định tại khoản 3 Điều này, các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ doanh nghiệp.

2. Mục đích giám sát

Chủ sở hữu thực hiện giám sát thường xuyên, có hệ thống các hoạt động và quản lý tài chính của doanh nghiệp để nắm bắt kịp thời, đầy đủ những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại của doanh nghiệp và có giải pháp khắc phục, nâng cao khả năng cạnh tranh và hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp.

3. Nội dung giám sát

a) Việc tổ chức hoạt động kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ của bộ máy quản lý, điều hành doanh nghiệp;

b) Việc thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm và dài hạn của doanh nghiệp;

c) Việc chấp hành các nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, Điều lệ của doanh nghiệp. Đánh giá hiệu quả các nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu liên quan đến quyền chủ sở hữu đối với hoạt động của doanh nghiệp;

d) Kết quả hoạt động kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn và khả năng thanh toán nợ đối với doanh nghiệp.

Điều 7. Giám sát của cơ quan quản lý nhà nước

1. Chủ thể giám sát

Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giám sát doanh nghiệp theo nhiệm vụ, chức năng quản lý nhà nước của mình, không chồng chéo, gây phiền hà cho hoạt

động của doanh nghiệp.

2. Mục đích giám sát

Các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện giám sát doanh nghiệp nhằm phát hiện và xử lý kịp thời những vướng mắc và sai phạm trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại doanh nghiệp; đồng thời sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Nội dung giám sát

Giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại doanh nghiệp và đánh giá về tình hình, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

Điều 8. Các hình thức giám sát doanh nghiệp

1. Giám sát từ bên trong doanh nghiệp là giám sát nội bộ do doanh nghiệp tự tổ chức thực hiện.
2. Giám sát từ bên ngoài là giám sát do chủ sở hữu và cơ quan quản lý nhà nước tổ chức thực hiện. Việc giám sát từ bên ngoài được thực hiện dưới hai hình thức :
 - a) Giám sát gián tiếp là việc theo dõi và kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp thông qua các báo cáo tài chính, thống kê và báo cáo khác theo quy định của pháp luật và của chủ sở hữu;
 - b) Giám sát trực tiếp là việc kiểm tra, nắm tình hình trực tiếp tại doanh nghiệp.

Việc giám sát trực tiếp tại doanh nghiệp được thực hiện theo các quy định hiện hành về công tác kiểm tra đối với doanh nghiệp.

Các chủ thể giám sát có thể sử dụng các công ty tư vấn như công ty tư vấn tài chính kế toán, thuế, công ty kiểm toán độc lập, công ty đánh giá tài sản... để thực hiện việc giám sát và đánh giá doanh nghiệp.

3. Giám sát trước, trong và sau hoạt động của doanh nghiệp :

- a) Giám sát trước hoạt động của doanh nghiệp là việc kiểm tra tính khả thi của các kế hoạch ngắn hạn, dài hạn; các dự án đầu tư, xây dựng, đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, phương án huy động vốn và các dự án, phương án khác;
- b) Giám sát trong hoạt động của doanh nghiệp là việc theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các kế hoạch, dự án của doanh nghiệp, thực hiện các quy định của pháp luật và của chủ sở hữu;
- c) Giám sát sau hoạt động của doanh nghiệp là việc kiểm tra kết quả hoạt động của doanh nghiệp trên cơ sở các báo cáo định kỳ; kết quả chấp hành các quyết định của chủ sở hữu hoặc Điều lệ doanh nghiệp; việc tuân thủ các quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp trong quá trình giám sát

1. Quyền của doanh nghiệp